**ĐỀ CƯƠNG**

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 04/9/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về đẩy mạnh xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh”*

(gọi tắt là Chỉ thị 25)

*(Kèm theo Công văn số 1821-CV/TU ngày 18 tháng 10 năm 2023)*

 -----

 **I. Tình hình tổ chức học tập, nghiên cứu và quán triệt Chỉ thị 25 trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể**

 *1. Công tác tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị 25.*

 - Việc xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt Chỉ thị 25 cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

 - Tinh thần, thái độ học tập Chỉ thị 25. Tỷ lệ % cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập.

- Hạn chế, yếu kém trong triển khai học tập, quán triệt.

 *2. Những văn bản của cấp uỷ, chính quyền đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị 25.*

 *3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết Chỉ thị 25.*

 **II. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 25**

 **1. Kết quả tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền**

 **-** Đánh giá sự chuyển biến nhận thức, ý thức trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và chính quyền về công tác xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

 - Việc chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương, đơn vị.

 - Chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác gia đình các cấp.

 - Việc chỉ đạo thực hiện công tác bình đẳng giới; phát huy vai trò và quyền của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội hiện nay.

 - Việc chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

 -Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

 - Việc chỉ đạo khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư trực tiếp thực hiện các chương trình, dự án tạo công ăn việc làm mang tính bền vững cho các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, các hộ gia đình thuộc đối tượng bị thu hồi đất nông nghiệp dành cho xây dựng đô thị, xây dựng khu công nghiệp.

 **2. Kết quả hoạt động của các ngành, đoàn thể và các phong trào quần chúng thực hiện công tác xây dựng gia đình**

 - Kết quả phối hợp tham gia công tác xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của các ban ngành, Mặt trận và đoàn thể các cấp (tỉnh, huyện, xã/phường/thị trấn).

 - Kết quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác gia đình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

 - Kết quả tổ chức triển khai các Dự án Tín dụng - Gia đình ở cơ sở.

 - Việc thực hiện các chính sách trợ cấp đối với gia đình có công cách mạng, gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình nghèo, gia đình bị hậu quả thiên tai, bão lụt…

 - Tình trạng bạo lực trong gia đình; tình trạng tảo hôn ở các huyện miền núi *(nêu số liệu cụ thể từ năm 2013 đến nay, nguyên nhân, giải pháp để hạn chế tình trạng này),*

 - Các phong trào, mô hình điển hình thực hiện tốt công tác xây dựng gia đình tại cơ cở.

 - Việc tổ chức các Hội nghị biểu dương các gia đình văn hóa tiêu biểu tại các địa phương, đơn vị, cơ sở.

 **3. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục**

 - Các hình thức, biện pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục chủ yếu về xây dựng gia đình: qua báo chí, truyền thông; báo cáo viên, tuyên truyền miệng, bản tin, trực quan…

 - Sự phối hợp tham gia tuyên truyền, vận động, giáo dục của các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các cơ quan báo chí, truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình; gìn giữ, phát huy văn hóa gia đình và truyền thống tốt đẹp của dòng họ; xây dựng tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau…

 **4. Tổ chức bộ máy làm công tác gia đình**

 - Bộ máy làm công tác gia đình các cấp: tỉnh, huyện/thành phố, xã/phường/thị trấn.

 - Đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp.

 **5. Đầu tư ngân sách cho công tác gia đình**

 - Nguồn kinh phí của Trung ương đầu tư từ năm 2013 đến nay.

 - Nguồn kinh phí của tỉnh đầu tư từ năm 2013 đến nay.

 - Nguồn kinh phí các huyện, thành phố đầu tư từ năm 2013 đến nay.

**III. Đánh giá chung**

*1.* Ưu điểm và nguyên nhân đạt được.

*2.* Khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân.

 **IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Chỉ thị 25.**

 **V. Kiến nghị**

 *1.* Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

 *2*. Đối với Trung ương Đảng, Chính phủ.

**ĐỀ CƯƠNG**

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 14/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường sự lãnh*

*đạo của Đảng đối với việc nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc*

 *sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh”*

(gọi tắt là Chỉ thị 26)

*(Kèm theo Công văn số 1821-CV/TU ngày 18 tháng 10 năm 2023)*

-----

 **I. Kết quả triển khai, quán triệt, thực hiện Chỉ thị 26**

 **1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền**

- Công tác tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị 26.

 + Việc xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt Chỉ thị 26 cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

 + Tinh thần, thái độ học tập Chỉ thị 26. Tỷ lệ % cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập Chỉ thị 26.

+ Hạn chế, yếu kém trong triển khai học tập, quán triệt.

 - Những văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền đã ban hành.

- Đánh giá sự chuyển biến nhận thức, ý thức trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và chính quyền về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

 - Việc chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

 - Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 26.

 **2. Công tác quản lý nhà nước về y tế**

 - Sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh của các cấp chính quyền và ngành Y tế.

 - Sự phối hợp tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giữa các ban ngành, Mặt trận và đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

 - Hệ thống các cơ sở y tế công lập và tư nhân ở các tuyến (tỉnh, huyện, xã) trên địa bàn (có bao nhiêu bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế…).

 - Đội ngũ y bác sĩ ở các tuyến (tỉnh, huyện, xã) *(thống kê cụ thể trình độ chuyên môn, giới tính, dân tộc…).*

 - Việc đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và thu hút bác sĩ học chính quy về công tác trên địa bàn tỉnh; đào tạo bác sĩ cử tuyển cho y tế các huyện miền núi; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý y tế, nhất là cán bộ quản lý các bệnh viện.

 - Số lượng đội ngũ y bác sĩ được thu hút về công tác tại tỉnh theo Đề án của tỉnh đến nay? Tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc trong quá trình công tác.

 - Việc đầu tư trang thiết bị, phương tiện khám, chữa bệnh; khả năng đáp ứng nhu cầu của người bệnh chuyển biến như thế nào so với thời gian trước?

 → Đánh giá chất lượng của công tác khám chữa bệnh của các cơ sở y tế trên địa bàn, nhất là việc khám chữa bệnh bằng thẻ Bảo hiểm y tế. Vướng mắc, khó khăn trong công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

 - Kết quả chỉ đạo thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

 - Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thái độ, y đức của đội ngũ y bác sĩ đối với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

 - Kết quả triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các chính sách đối với người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội.

 - Việc phát triển y học cổ truyền trên địa bàn tỉnh, công tác khám, chữa bệnh kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại. Việc khai thác, bảo tồn và quy hoạch vùng trồng các nguồn dược liệu quý, sẵn có ở địa phương.

 - Kết quả thanh, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Việc đưa các tiêu chí về an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

 **3. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục**

 - Các hình thức tuyên truyền, vận động, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức và hành vi về phòng bệnh, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của các tầng lớp nhân dân.

 - Sự phối hợp của các ban ngành, Mặt trận và đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến, phát động các phong trào toàn dân tham gia bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân.

 **4. Đầu tư ngân sách cho công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân**

 - Nguồn kinh phí của Trung ương đầu tư từ năm 2013 đến nay.

 - Kinh phí của tỉnh đầu tư từ năm 2013 đến nay.

 - Kinh phí các huyện, thành phố đầu tư từ năm 2013 đến nay.

 - Nguồn kinh phí đầu tư từ các nguồn xã hội hóa khác.

**II. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm và nguyên nhân đạt được.

2. Khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân.

 **III. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị 26 trong thời gian đến**

 **IV. Kiến nghị, đề xuất**

 1. Đối với tỉnh.

 2. Đối với Trung ương.